

Số tháng 2 năm 2019

Ms. Trần Trà My
Chuyên viên phân tích
T: 0916668280
E: my.trantra@mbs.com.vn

Ths. Hoàng Công Tuấn
Trưởng bộ phận kinh tế vĩ mô
T: 0915591954
E: tuan.hoangcong@mbs.com.vn

MBS Vietnam Research
Website: www.mbs.com.vn
Bloomberg: MBSV<GO>

Xem thông tin thêm ở trang cuối

TÓM TẮT

CPI tháng 2 tăng 2,64% so với cùng kỳ năm 2018. Giá dầu Brent tăng nhẹ 1,18 USD/thùng lên 66,39 USD/thùng. Chỉ số PMI tháng 2 giảm xuống còn 51,2 so với 51,9 trong tháng 1. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 2 tháng năm nay ước tính đạt 2.580 triệu USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2018. Tỷ giá tiếp tục duy trì ổn định trong tháng 02.

CPI tháng 2 tăng 2,64% so với cùng kỳ năm 2018

Giá dầu Brent tăng nhẹ 1,18 USD/thùng lên 66,39 USD/thùng nhưng dư cung vẫn còn lớn khiến giá dầu khó tăng mạnh

Chỉ số PMI tháng 2 giảm xuống còn 51,2 so với 51,9 trong tháng 1

Hai tháng đầu năm, thâm hụt thương mại đạt 84 triệu USD

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 2 tháng năm nay ước tính đạt 2.580 triệu USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2018

Tỷ giá tiếp tục duy trì ổn định trong tháng 02

Thặng dư ngân sách tính đến hết tháng 1 đạt 51,7 nghìn tỷ đồng

Giá trị trúng thầu chiếm 85,7% giá trị gọi thầu của tháng 2

NHNN hút ròng 123.321 tỷ đồng tương đương với lượng bơm ròng trước Tết

Thanh khoản TPCP thứ cấp giảm do kỳ nghỉ lễ

Tỷ giá tiếp tục duy trì ổn định trong tháng 02

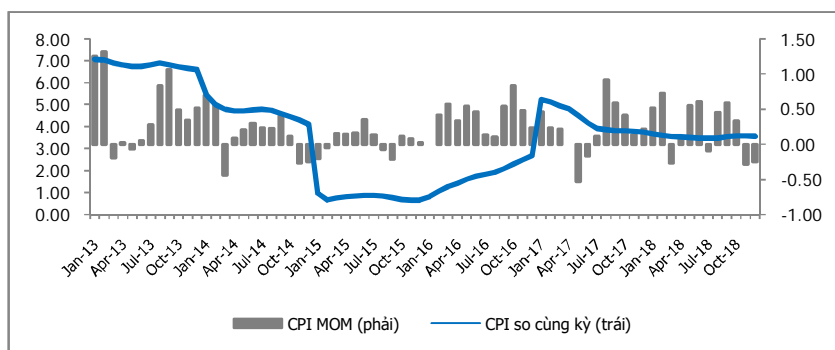
LẠM PHÁT

CPI tháng 2 tăng 2,64% so với cùng kỳ năm 2018

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2019 tăng 0,8% so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng tăng trong dịp Tết Nguyên đán. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất với 1,73%, trong đó lương thực tăng 0,53%; thực phẩm tăng 2,13% làm CPI chung tăng 0,48%. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,69%, chủ yếu do giá gas tăng 3,51% (làm CPI chung tăng 0,04%) và giá điện sinh hoạt tăng 0,69%. Mặc dù giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 4,4% (giá vé ô tô khách tăng 7,39%; giá vé tàu hỏa tăng 15,84%) nhưng nhóm giao thông chỉ tăng nhẹ 0,16% do giá xăng dầu được giữ ổn định nhằm bình ổn giá trong dịp Tết. CPI bình quân 2 tháng đầu năm 2019 tăng 2,6% so với bình quân cùng kỳ năm 2018; CPI tháng 2/2019 tăng 0,9% so với tháng 12/2018 và tăng 2,64% so với cùng kỳ năm trước.

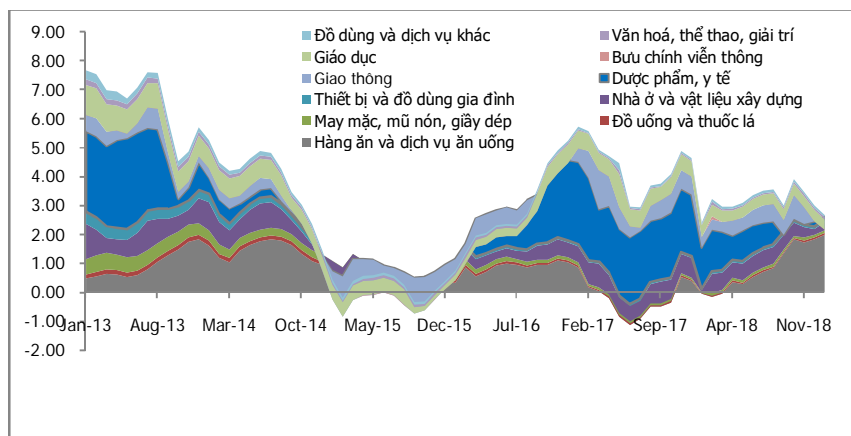
Lạm phát cơ bản tháng 2/2019 tăng 0,48% so với tháng trước và tăng 1,82% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 2 tháng đầu năm nay tăng 1,82% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

Hình 1: Lạm phát theo tháng (%)



Nguồn: GSO

Hình 2: Đóng góp của các nhóm hàng vào lạm phát (% so với cùng kì)



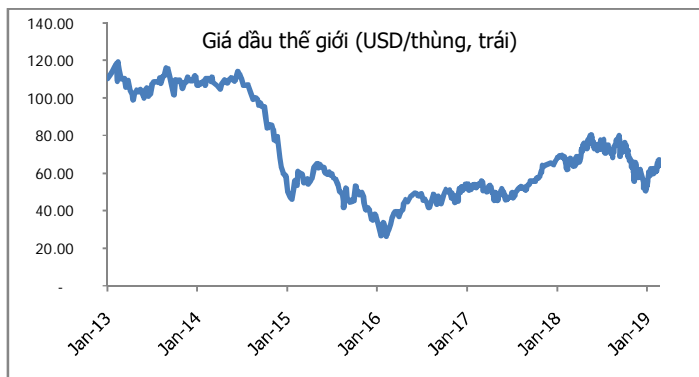
Nguồn: GSO

Giá dầu Brent tăng nhẹ 1,18 USD/thùng lên 66,39 USD/thùng

Giá dầu thế giới tăng 1,18 USD/thùng lên 66,39 USD/thùng sau khi dữ liệu về dự trữ dầu thô của Mỹ giảm mạnh (cụ thể giảm 8,5 triệu thùng trong tuần kết thúc vào ngày 22/2 so với tuần

trước đó). Mặc dù vậy tình trạng dư cung trong bối cảnh sản lượng dầu thô của Mỹ đã tăng hơn 2 triệu thùng/ngày trong năm 2018 lên mức cao kỷ lục 12 triệu thùng/ngày. Chúng tôi cho rằng giá dầu trung bình đạt 69-70 USD/thùng trong 2019 và cũng có nhiều khả năng thấp hơn mức này.

Hình 3: Giá dầu thô thế giới và giá xăng dầu trong nước (A92)



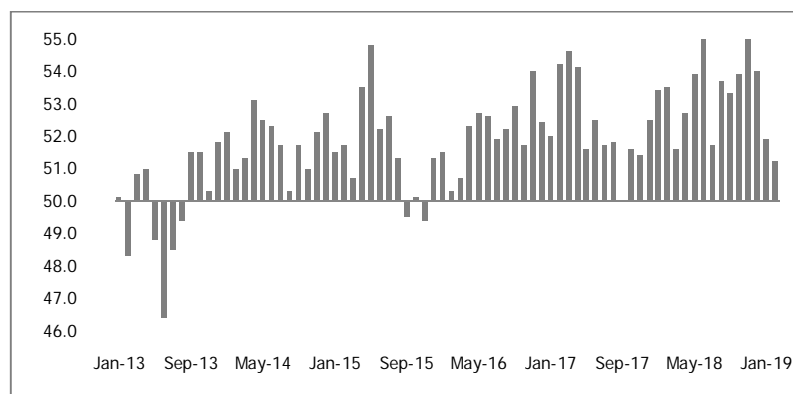
Nguồn: Bloombergs và MoF

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ KHÁC

Chỉ số PMI tháng 2 giảm xuống còn 51,2 so với 51,9 trong tháng 1

Chỉ số PMI tháng 2 giảm xuống còn 51,2 so với 51,9 trong tháng 1. Mặc dù vẫn nằm trên ngưỡng trung bình 50 điểm, PMI đến nay đã giảm ba tháng liên tiếp, và kết quả của tháng 2 là thấp nhất kể từ tháng 3/2016. Trong khi cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tăng nhanh hơn trong tháng 2, chỉ số chính đã bị giảm do việc làm và tồn kho hàng mua giảm. Các nhà sản xuất báo cáo chi phí đầu vào tăng nhẹ tháng thứ hai liên tiếp trong tháng 2, với tốc độ tăng thấp hơn nhiều so với mức trung bình của lịch sử chỉ số. Với gánh nặng chi phí chỉ tăng nhẹ, các công ty vẫn không phải chịu áp lực phải tăng giá bán hàng. Giá cả đầu ra giảm lần thứ năm trong sáu tháng qua nằm trong nỗ lực thu hút đơn đặt hàng mới trong bối cảnh nhu cầu giảm. Chúng tôi tiếp tục lạc quan vào chỉ số PMI trong năm 2019 nhờ dòng vốn đổ vào Việt Nam vẫn ổn định và số lượng nhà máy thuê đất vẫn đang tăng trưởng tốt.

Hình 4: Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của Nikkei



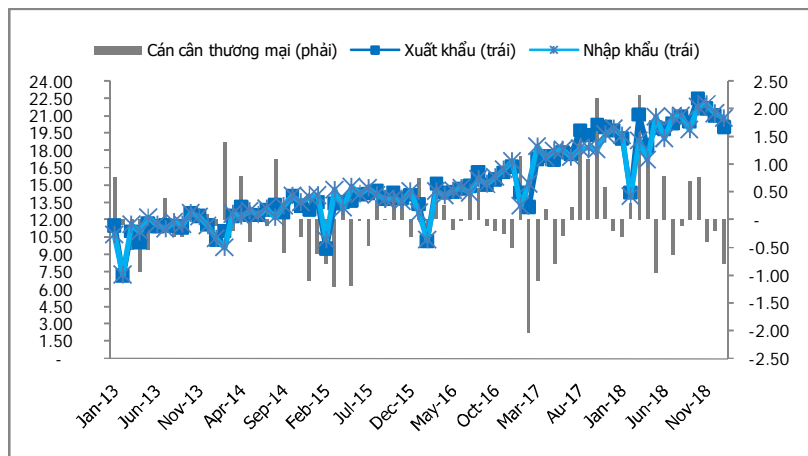
Nguồn: markiteconomics

Hai tháng đầu năm, thâm hụt thương mại đạt 84 triệu USD

Tổng cục Hải quan cho biết, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong tháng Hai này ước tính thâm hụt gần 900 triệu USD. Cụ thể, trong tháng Hai này, tổng trị giá xuất nhập khẩu

hàng hóa của cả nước ước đạt 30,1 tỷ USD, giảm 30,5% so với tháng trước; trong đó, trị giá xuất khẩu ước đạt 14,6 tỷ USD, giảm 33,9% và trị giá nhập khẩu ước đạt 15,5 tỷ USD, giảm 27,1%. Trong hai tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước trong 2 tháng đầu năm nay ước đạt 73,44 tỷ USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu ước đạt 36,68 tỷ USD tăng 5,9% và nhập khẩu ước đạt 36,76 tỷ USD tăng 7,5%. Qua đó cho thấy, từ đầu năm đến nay cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam thâm hụt 84 triệu USD. Theo chu kỳ kinh doanh thì thời điểm này các lao động mới trở lại sau Tết nên nhu cầu nguyên liệu tăng mạnh trong khi mới chỉ khởi động đơn xuất khẩu.

Hình 5: Thương mại quốc tế (tỷ\$)

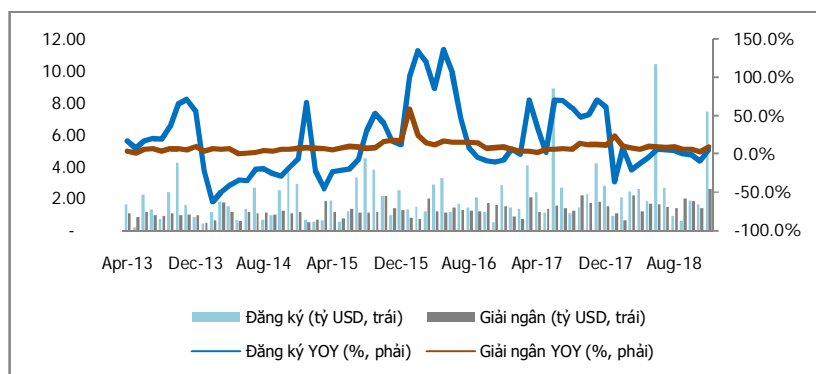


Nguồn: Customs, GSO

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 2 tháng năm nay ước tính đạt 2.580 triệu USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2018

Đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/2/2019 thu hút 514 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 2.444,9 triệu USD, tăng 25,1% về số dự án và tăng 75,7% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018. Bên cạnh đó, có 176 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 854,8 triệu USD, tăng 22,1% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 2 tháng đầu năm đạt 3.299,7 triệu USD, tăng 57,8% so với cùng kỳ năm 2018. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 2 tháng năm nay ước tính đạt 2.580 triệu USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2018. Trong 2 tháng còn có 1.039 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn là 5,17 tỷ USD[10], gấp 4,1 lần so với cùng kỳ năm 2018, trong đó có 585 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị vốn góp là 4,78 tỷ USD và 454 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 0,39 tỷ USD.

Hình 6: Đầu tư trực tiếp nước ngoài hàng tháng (tỷ\$)



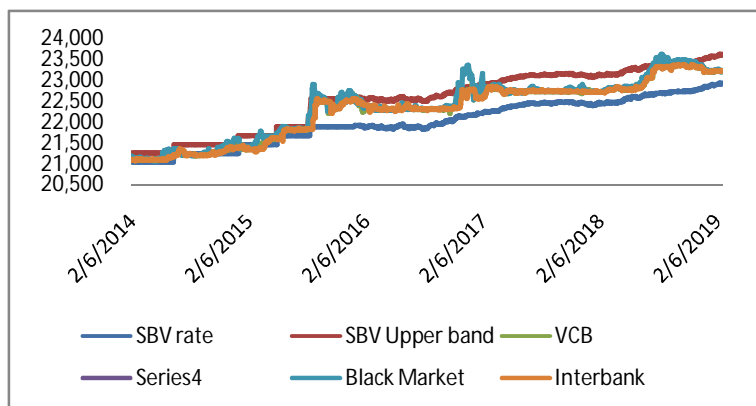
CẬP NHẬT CHÍNH SÁCH

Tỷ giá tiếp tục duy trì ổn định trong tháng 02

Chính phủ tiếp tục giữ tỷ giá ổn định nhờ dòng vốn FDI tiếp tục tăng trưởng mạnh, tổng vốn đăng ký mới, tăng thêm và vốn góp, mua cổ phần trong 02 tháng đầu năm đạt 8,47 tỷ USD, gấp 2,5 lần cùng kỳ. Nguồn USD dồi dào do khối ngoại mua ròng 3.183 tỷ trên thị trường trái phiếu và 4.185 tỷ đồng trên thị trường cổ phiếu từ đầu năm 2019. NHNN tiếp tục nâng dự trữ ngoại hối quốc gia bằng việc mua vào khoảng 4 tỷ USD trong tháng 01. Kết hợp với các yếu tố kinh tế vĩ mô ổn định, việc nắm giữ VND tiếp tục duy trì mức hấp dẫn, nhà đầu tư không ngần ngại trong việc nắm giữ tiền đồng khi rủi ro điều chỉnh mạnh giá tiền đồng bất ngờ ở mức thấp. VND chỉ giảm 0,4% so với đô la mỹ trong năm 2018, dù áp lực giảm giá lên tiền đồng rất lớn do đồng nhân dân tệ giảm mạnh trong khi Trung Quốc là đối tác thương mại quan trọng nhất của Việt Nam. Trong năm 2019, áp lực giảm giá tiền đồng sẽ tăng dần do căng thẳng thương mại toàn cầu, NHTW thế giới thắt chặt chính sách tiền tệ, đồng đô la mạnh sẽ tiếp tục gây áp lực lên tỷ giá của các thị trường mới nổi. Tuy nhiên, nhờ doanh thu xuất khẩu tăng trưởng mạnh, NHNN sẽ tiếp tục thành công trong việc nâng dự trữ ngoại hối, giảm áp lực điều chỉnh tỷ giá VND.

Tỷ giá liên ngân hàng duy trì ổn định quanh 23.200 VND/USD – giá mua vào của Sở giao dịch NHNN, tính đến ngày 28/02/2019 là 23.199 VND/USD, chỉ tăng 01 đồng so với bình quân tháng 01. Tỷ giá tự do tăng 10 đồng so với thời điểm cuối tháng 01, ở chiều mua vào giá 23.190 VND/USD. Chúng tôi dự báo tỷ giá sẽ tiếp tục ổn định trừ trường hợp kỳ vọng lạm phát thay đổi trong các tháng sắp tới.

Hình 7: Tỷ giá bán VND/USD



Nguồn: Bloomberg

Thanh khoản thị trường TPCP thứ cấp giảm do kỳ nghỉ lễ

Thanh khoản trên thị trường thứ cấp giảm 8% so với tháng 01, tổng GTGD giảm xuống 144.797 tỷ đồng do thị trường nghỉ Tết Nguyên Đán. GTGD tín phiếu (Outrights) giảm 10% so với tháng 01, đạt 68 nghìn tỷ, chiếm 47% tổng GTGD, GTGD trung bình ngày là 4.538 tỷ đồng, tăng 26%. GTGD Mua bán lại (Repos) chiếm 53% tổng GTGD tháng 02, đạt 76.721 tỷ đồng, GTGD trung bình ngày là 5.115 tỷ đồng, tăng 31% so với thời điểm tháng 01, cao nhất trong vòng 10 tháng. Mặt bằng lãi suất giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn so với cùng kỳ tháng 01 do nhu cầu thanh khoản giảm sau Tết, lợi suất các kỳ hạn từ 01 đến 03 năm ở mức 2,99%, 3,23% và 3,40%, giảm lần lượt 35, 25 và 21 điểm cơ bản, giảm trung bình 27 điểm cơ bản. Lợi suất các kỳ hạn 05, 07, 10 năm, 15 năm, giảm lần lượt 4,3, 7,5, 10,5 và 11,3 điểm cơ bản, ở mức 3,76%, 4,13%, 4,76% và 5,07%. Chênh lệch lợi suất giữa TPCP kỳ hạn 02 năm và 10 năm tăng lên 153 điểm cơ bản, tăng 14,3 điểm cơ bản so với cùng kỳ tháng trước.

NHNN hút ròng 123.321 tỷ đồng tương đương với lượng bơm ròng trước Tết

Trong tháng 02, NHNN đã phát hành 65 nghìn tỷ đồng reverse repo, trong đó 188 nghìn tỷ reverse repo kỳ hạn 7, 14, 28 ngày đáo hạn, qua đó hút ròng 123 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống, tương đương với lượng bơm ròng trong tháng 12 và tháng 01 khi nhu cầu VND đã giảm đi.

Như dự báo của chúng tôi, áp lực lên thanh khoản hệ thống ngân hàng đã suy giảm khiến mặt bằng lãi suất liên ngân hàng trong tháng 02 giảm mạnh so với thời điểm cận Tết, lãi suất các kỳ hạn dưới 01 tháng đã về dưới mức 4%. Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm ở mức 3,64%, giảm mạnh 126 điểm cơ bản so với thời điểm 31/01. Lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng lần lượt ở mức 3,78%, 3,94% và 4,08%, giảm lần lượt 59,53 và 68 điểm cơ bản so với trung bình tháng 01.

Hình

Giá trị trúng thầu chiếm 85,7% giá trị gọi thầu của tháng 2

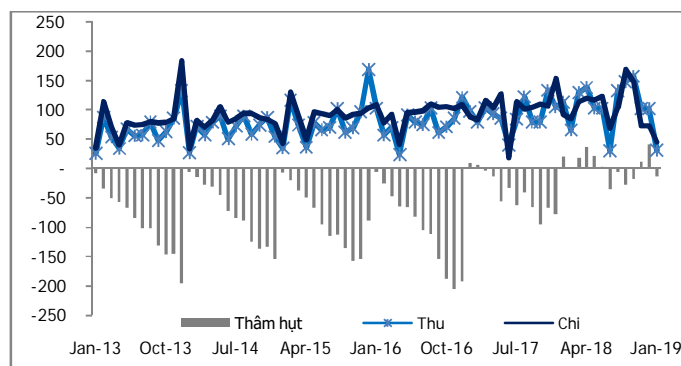
Tháng 2, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã tổ chức 10 phiên đấu thầu trái phiếu Chính phủ, huy động được 18.850 tỷ đồng, giảm 48% so với tháng 1. Tất cả trái phiếu huy động được là do Kho bạc Nhà nước phát hành. Tỷ lệ giá trị trúng thầu so với giá trị gọi thầu tháng 2 đạt 85,7%. Khối lượng đặt thầu của tháng 2 gấp 3,5 lần khối lượng gọi thầu. Theo đó, lãi suất trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 5 năm là 3,63%/năm, 7 năm (4,05%), 10 năm (4,7%), 15 năm nằm trong khoảng (5 - 5,03%), 20 năm (5,56%), 30 năm (5,79%). So với tháng 1, lãi suất trúng thầu của trái phiếu Kho bạc Nhà nước giảm trên tất cả các kỳ hạn; trong đó, giảm mạnh nhất là các kỳ hạn 5 năm (0,19%/năm), 10 năm (0,14%/năm). Trên thị trường trái phiếu Chính phủ thứ cấp tháng 2, tổng khối lượng giao dịch trái phiếu Chính phủ theo phương thức giao dịch thông thường (outright) đạt hơn 628 triệu trái phiếu, tương đương với giá trị giao dịch đạt hơn 68.000 tỷ đồng, giảm 10% về giá trị so với tháng 1. Giá trị giao dịch mua outright của nhà đầu tư nước ngoài đạt hơn 4,1 nghìn tỷ đồng, giá trị giao dịch bán outright của nhà đầu tư nước ngoài đạt hơn 3.000 tỷ đồng. Trong tháng, không có giao dịch repos của nhà đầu tư nước ngoài.

Thặng dư ngân sách tính đến hết tháng 1 đạt 51,7 nghìn tỷ đồng

Theo Bộ Tài chính, tổng thu Ngân sách Nhà nước trong tháng 1/2019 ước đạt 144,6 nghìn tỷ đồng, bằng 10,2% dự toán, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2018. Tổng chi cân đối ngân sách Nhà nước trong tháng này ước đạt 92,9 nghìn tỷ đồng, bằng 5,7% dự toán. Trong đó, thu nội địa ước đạt 120,5 nghìn tỷ đồng, bằng 10,3% dự toán, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm 2018. Thu từ dầu thô ước đạt 4,5 nghìn tỷ đồng, bằng 10,1% dự toán, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2018.

Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 19,5 nghìn tỷ đồng, bằng 10,3% dự toán. Hoạt động xuất nhập khẩu trong tháng 1/2019 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, trong đó kim ngạch nhập khẩu tăng 3,1% so với cùng kỳ.

Hình 9: Thu, chi NSNN (ngìn tỷ đồng)



Nguồn: GSO

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	T1
GDP (% YoY, accumulated)			7.38			7.08			6.88			7.31	
Industrial output (% yoy)	20.7	8	9.4	9.4	9.7	9.07	10.07	13.4	12.65	7.7	9.6	8.65	7.9
Export (\$billion)	19	13.4	21.1	18.2	19.2	19.6	19.85	20.9	17.9	20.8	2.1	21	19.6
Import (\$billion)	19.3	12.5	17.5	17.5	19.7	19.7	19.8	21	17.35	20.7	2.2	21.2	20.8
Trade deficit (\$billion)	-0.3	1.0455	3.6	0.7	-0.5	-0.1	0.05	0.1	0.4	0.1	-0.1	0.2	-1.2
Contracted FDI (\$billion)	0.9	2	2.1	3.6	2.75	1.6	1.48	1.4	1.4	1.5	1.6	1.8	3.3
Realized FDI (\$billion)	1	1.7	1.8	2.3	1.17	1.9	2.6	2.8	1.96	2.2	2.6	1.9	2.5
Inflation (% mom)	0.51	0.73	-0.27	1.53	1.37	0.61	0.15	0.22	0.14	0.33	-0.29	-0.25	0.3
OMO rate (%)	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75	4.75
VND/USD (VCB, e-o-p)	22666	22685	22566	22595	22638	22800	23310	23356	23388	23353	23367	23359	23250

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.